Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-06-09 08:08:10 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 916/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế năm 2025;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc phê chuẩn Công ước về quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật đối với Báo cáo Quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 744/TTr-BYT ngày 30 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

(Kèm theo Quyết định số 916 /QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Hiến pháp năm 2013, các quy định pháp luật có liên quan và các nội dung của Kế hoạch thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật tại Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật (sau đây gọi tắt là Công ước CRPD).

b) Xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực thi các quy định của Công ước về quyền của người khuyết tật và các Khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật (năm 2025). Từ đó, góp phần bảo đảm quyền, nâng cao sự thụ hưởng của người khuyết tật về sức khỏe, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, việc làm, các lĩnh vực khác phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam; bảo đảm các yêu cầu đối ngoại, đối nội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

c) Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, cơ quan, địa phương và tăng cường hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đảm bảo triển khai đúng tiến độ, hiệu quả toàn diện kế hoạch thực thi Công ước CRPD của Việt Nam và các khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế trong trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia thành viên Công ước CRPD và với các cơ quan của Liên hợp quốc trong việc tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật; phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013

và Chương III của Luật Điều ước quốc tế năm 2016 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

b) Đối với các quy định của Công ước CRPD và khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật có liên quan đến công tác xây dựng pháp luật, khi thực hiện cần tính đến lộ trình Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

c) Việc tổ chức thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ, các ngành, các cấp.

d) Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ phải xây dựng kế hoạch, chương trình, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, chất lượng.

đ) Bảo đảm quan hệ chặt chẽ và phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành, cơ quan liên quan và địa phương; kịp thời phản ánh, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực thi Công ước và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Rà soát, đánh giá tính tương thích giữa quy định tại các dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Công ước CRPD trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường tính tương thích với các quy định của Công ước CRPD, bao gồm: nghiên cứu khả năng xây dựng Luật Người khuyết tật theo hướng tiếp cận dựa trên quyền (người khuyết tật là chủ thể quyền, không chỉ là đối tượng bảo trợ xã hội); chuyển từ tiếp cận y tế sang tiếp cận xã hội, đa chiều, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

c) Xây dựng Báo cáo đánh giá tính tương thích, cập nhật việc nội luật hóa các quy định của Công ước CRPD vào pháp luật trong nước, xác định những quy định pháp luật chưa hoàn toàn tương thích, cần phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi để phù hợp hơn với Công ước CRPD; đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả thực thi Công ước trên cơ sở phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về người khuyết tật, xác định rõ những vấn đề, nội dung còn chồng chéo, chưa có hướng dẫn cụ thể, khó áp dụng ở cấp cơ sở để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Xây dựng các quy trình, tiêu chí định lượng đánh giá kết quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác người khuyết tật đối với từng ngành, từng cấp ở trung ương và địa phương.

b) Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành và chính quyền địa phương hai cấp. Đảm bảo việc phân cấp theo định hướng Trung ương chịu trách nhiệm xây dựng chính sách, pháp luật, quy trình...., địa phương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát thực địa. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác về người khuyết tật.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật: Tăng cường các khoá tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật theo các tình huống thực tế, mô phỏng việc xử lý hồ sơ cụ thể đối với từng chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm. Từng bước chuẩn hoá năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác về người khuyết tật cấp xã, đặc biệt trong việc xác định khuyết tật; đưa tiêu chí thực thi pháp luật vào đánh giá cán bộ hàng năm.

d) Bảo đảm nguồn lực thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật: Hàng năm, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ phải bố trí ngân sách riêng cho việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật, hỗ trợ tiếp cận (trợ giúp, phục hồi chức năng). Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc thực hiện công tác về người khuyết tật (xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về người khuyết tật, hệ thống báo cáo điện tử về công tác người khuyết tật).

Huy động nguồn lực từ các tổ chức trong nước và nước ngoài cùng tham gia thực hiện công tác về người khuyết tật, trợ giúp người khuyết tật hoà nhập với cộng đồng, xã hội.

đ) Tăng cường giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị được giao thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật: Xây dựng hệ thống KPI đánh giá việc thực hiện công tác về người khuyết tật ở các cấp theo các tiêu chí: tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ của người khuyết tật, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

e) Tăng cường vai trò giám sát đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

g) Kiện toàn Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam ở cấp Trung ương và Ban Công tác về người khuyết tật ở cấp tỉnh để chỉ đạo, điều phối thống nhất hoạt động trong công tác người khuyết tật và hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

3. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của người khuyết tật, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong việc thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

a) Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016.

b) Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của người khuyết tật, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CRPD, trong đó ưu tiên tuyên truyền, phổ biến sâu về các nội dung này hoặc lồng ghép hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung này trong các chương trình, hoạt động khác có liên quan.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch này và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

4. Mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước CRPD và khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia, các tổ chức quốc tế và khu vực trong quá trình thực thi Công ước CRPD, đảm bảo phù hợp với xu hướng chung của quốc tế và bối cảnh thực tế của Việt Nam.

b) Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, mô hình thành công của các nước trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đặc biệt trong việc nâng cao nhận thức về quyền của người khuyết tật.

c) Đẩy mạnh thu hút, huy động sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của các đối tác quốc tế trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, trong đó ưu tiên hoạt động tuyên truyền, tập huấn về quyền của người khuyết tật cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, người lao động.

d) Thúc đẩy truyền thông đối ngoại về quyền của người khuyết tật tại các nước, tổ chức quốc tế, khu vực; tại các cơ chế, diễn đàn quốc tế đa phương và khu vực.

5. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ, đột xuất theo Công ước CRPD, các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật theo Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế năm 2025.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đồng thời huy động nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các kế hoạch khác đã ban hành liên quan đến triển khai Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế:

- Chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ, báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 744/TTr-BYT ngày 30 tháng 4 năm 2026 và hồ sơ kèm theo.

- Chủ trì, tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi cả nước; chủ trì tổ chức tổng kết 05 năm đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này nhằm rút kinh nghiệm cho việc tổ chức thực thi Công ước CRPD, phục vụ cho việc bảo vệ Báo cáo và xây dựng Kế hoạch triển khai các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật tại kỳ tiếp theo.

2. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, bố trí nguồn lực hàng năm để triển khai; lồng ghép việc triển khai Kế hoạch này vào các kế hoạch, đề án, chiến lược quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia khác; gửi Kế hoạch về Bộ Y tế chậm nhất trước ngày 30 tháng 8 năm 2026 để theo dõi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương tổ chức nghiên cứu các bình luận, khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật để thống nhất về nhận thức và lồng ghép việc triển khai các khuyến nghị phù hợp trong các nội dung, hoạt động thực hiện Kế hoạch này của bộ, ngành, cơ quan, địa phương mình.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung hoạt động trong Kế hoạch; tiếp tục thực hiện các hoạt động nhằm bảo đảm và thúc đẩy các nội dung, hoạt động thực thi Công ước CRPD tại các quyết định, kế hoạch khác của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan, địa phương mình.

Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Công ước về Quyền của người khuyết tật theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này gửi Bộ Y tế trước ngày 25/11 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp thực hiện các hoạt động nêu trong Kế hoạch này; nghiên cứu các bình luận, khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật và tư vấn, hỗ trợ cho Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan để tăng cường hiệu quả triển khai các nội dung của Công ước CRPD.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tích cực tham gia thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về công tác trợ giúp người khuyết tật và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội khác trong các hoạt động này; tăng cường vai trò giám sát đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật; hàng năm gửi thông tin về các hoạt động đã thực hiện, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị có liên quan về Bộ Y tế trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, theo dõi và đề xuất hướng giải quyết theo thẩm quyền./.

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHẰM TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ PHÙ HỢP CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 916 /QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
A	**Tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực thi Công ước và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật (NKT)**				
I	Rà soát, đánh giá tính tương thích giữa quy định tại các dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD) trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.	Các bộ chủ trì xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Các bộ, ngành liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành phù hợp với quy định của Công ước CRPD	Hằng năm
II	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường tính tương thích với các quy định của Công ước CRPD, bao gồm: nghiên cứu khả năng xây dựng làm rõ các quy định về chống phân biệt đối xử, khái niệm về NKT phù hợp với điều kiện Việt Nam, bảo đảm quyền tiếp cận đối với NKT trong Luật NKT.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026 - Báo cáo cuối cùng năm 2030
III	Xây dựng Báo cáo đánh giá tính tương thích, cập nhật việc nội luật hóa các quy định của Công ước CRPD vào pháp luật trong nước; đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Công ước				
1	Xây dựng Báo cáo đánh giá tính tương thích, cập nhật việc nội luật hóa các quy định của	Bộ Y tế	- Bộ Tư pháp - Các bộ, ngành	Báo cáo tương thích (được tổng hợp tại Phiên bảo vệ Báo cáo	Vào thời điểm tổ chức Phiên bảo vệ Báo cáo quốc gia

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	Công ước CRPD vào pháp luật trong nước, xác định những quy định pháp luật chưa hoàn toàn tương thích, còn cần phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi để phù hợp hơn với Công ước CRPD		liên quan	lần thứ 2 hoặc Báo cáo được xây dựng theo chu kỳ nộp Báo cáo quốc gia)	CRPD lần thứ 2 hoặc thời điểm báo cáo quốc gia CRPD định kỳ tiếp theo)
2	Đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả thực thi Công ước trên cơ sở phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.				
2.1	Lĩnh vực khoa học công nghệ (phát triển và cung cấp các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ NKT trong việc tiếp cận thông tin, dữ liệu và công nghệ số; phương tiện cho NKT tham gia vào quá trình góp ý, phản biện chính sách; đổi mới sáng tạo (ĐMST), hỗ trợ công nghệ cho NKT tăng cường tính độc lập, khả năng giao tiếp và khả năng tiếp cận trong cuộc sống hàng ngày; thí điểm có kiểm soát (sandbox) về hợp tác 3 nhà trong khoa học, công nghệ (KHCN), ĐMST và chuyển đổi số (CĐS) có sự tham gia từ tổ chức của NKT; tạo ra các công nghệ và nền tảng dễ tiếp cận cho NKT.	Bộ Khoa học và Công nghệ;	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026 - Báo cáo cuối cùng năm 2030
2.2	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (lưu ý quy định để đảm bảo thực thi tiếp cận giáo dục hòa nhập, theo hướng có quy định bắt buộc cụ thể về việc điều chỉnh chương trình, phương pháp giảng dạy hay đào tạo giáo viên phù hợp với NKT).	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026 - Báo cáo cuối cùng năm 2030
2.3	Lĩnh vực lao động.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026 - Báo cáo cuối

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
					cùng năm 2030
2.4	Lĩnh vực tôn giáo và dân tộc (lưu ý các quy định về các hành vi hạn chế, phân biệt đối với NKT tham gia tôn giáo, cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật; cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dân tộc; vấn đề NKT là người dân tộc thiểu số.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026 - Báo cáo cuối cùng năm 2030
2.5	Quy định pháp luật trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú (lưu ý các quy định về hạn chế xuất cảnh, nhập cảnh đối với NKT)	Bộ Công an	- Bộ Quốc phòng; - Bộ Ngoại giao; - Các bộ, ngành liên quan.	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026 - Báo cáo cuối cùng năm 2030
2.6	Lĩnh vực hình sự (trong đó lưu ý khả năng hình sự hóa riêng hành vi hiếp dâm trong hôn nhân và lạm dụng tình dục NKT)	Bộ Công an	- Bộ Tư pháp; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Hằng năm
2.7	Lĩnh vực dân sự (lưu ý nghiên cứu khả năng sửa đổi, bổ sung quy định về giám hộ đối với người mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi: NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ và tự kỷ, thiết lập cơ chế hỗ trợ việc họ ra quyết định)	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an; - Bộ Nội vụ; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Hằng năm
2.8	Lĩnh vực quản lý hành chính, dân cư (lưu ý quy định về quyền được khai sinh, làm căn cước dẫn đến tình trạng phân biệt đối xử đối với NKT)	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
2.9	Nghiên cứu sửa đổi bổ sung các quy định về thành lập và hoạt động của các tổ chức của NKT, không phân biệt dân tộc, tôn giáo.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2026 - Báo cáo cuối cùng năm 2030
B	**Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của NKT**				
1	Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về NKT (xác định rõ những vấn đề, nội dung còn chồng chéo, chưa có hướng dẫn cụ thể, khó áp dụng ở cấp cơ sở để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp).	- Bộ Y tế; - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành liên quan	Các báo cáo rà soát pháp luật	- Xây dựng mới các Kế hoạch: 2026 -2030; - Đối với các lĩnh vực đã có các chương trình kế hoạch hành động quốc gia: Theo tiến độ được xác định tại các chương trình, kế hoạch hành động.
2	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về NKT theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành và chính quyền địa phương hai cấp.				
2.1	Tăng cường tiếp cận y tế (chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; phòng ngừa khuyết tật; phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật bẩn sinh, sơ sinh)				
2.1.1	Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phát hiện sớm, can thiệp sớm cho NKT, trẻ em khuyết tật; nâng cao nhận thức về quyền và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên khuyết tật.	Bộ Y tế	- Bộ Dân tộc và Tôn giáo; - Các bộ, ngành có liên quan.	- Tỷ lệ trẻ em, người khuyết tật được thụ hưởng dịch vụ. - Số lượng cơ sở được nâng cấp.	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
2.1.2	Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho đội ngũ y bác sỹ, cán bộ làm công tác bảo hiểm y tế (BHYT), nhân viên hỗ trợ các cơ sở y tế về kiến thức, kỹ năng đặc thù và quyền lợi ưu tiên dành cho NKT theo quy định của pháp luật (lưu ý các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số)	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	- Tài liệu tập huấn; - Số lớp, người tham dự.	Hằng năm
2.1.3	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất chính sách bảo hiểm y tế chi trả cho dụng cụ chỉnh hình, chân tay giả, máy trợ thính và thiết bị di chuyển đối với NKT; xây dựng hệ thống dữ liệu liên thông giữa mã số định danh NKT và thẻ BHYT để thuận tiện cho việc tra cứu và bảo đảm quyền lợi của NKT khi đi khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan.	- Báo cáo rà soát pháp luật; - Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung có quy định chi trả BHYT cho dụng cụ chỉnh hình, chân tay giả, máy trợ thính và thiết bị di chuyển đối với NKT.	Năm 2026 - 2030
2.1.4	Thực hiện phục hồi chức năng, tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Số lượng người khuyết tật được phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.	Hằng năm
2.1.5	Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với NKT mức độ đặc biệt nặng, nặng và NKT nhẹ đặc biệt tại cấp ban đầu phù hợp với lộ trình miễn viện phí tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Đề án miễn viện phí	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành có liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Thủ tục hành chính được cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hoá.	Năm 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
2.2	Tăng cường tiếp cận giáo dục, giáo dục nghề nghiệp				
2.2.1	Hoàn thiện các quy định và chính sách đảm bảo tất cả trẻ em khuyết tật được tiếp cận bình đẳng về giáo dục.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	Năm 2026 - 2030
2.2.2	Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm và các dịch vụ hỗ trợ cá nhân, trẻ em khuyết tật	- Bộ Y tế; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Các bộ, ngành liên quan	Tăng số trẻ em được phát hiện sớm, can thiệp sớm.	Hằng năm
2.2.3	Nghiên cứu, phát triển các mô hình hiệu quả về quản lý cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Báo cáo rà soát, đề xuất mô hình quản lý	Hằng năm
2.2.4	Xây dựng và triển khai các nội dung giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Bộ Nội vụ; - Bộ Tư pháp; - UBND các tỉnh, thành phố.	Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật được truyền thông	Hằng năm
2.2.5	Nghiên cứu mở ngành đào tạo chứng chỉ ngôn ngữ ký hiệu và chuyên nghiệp hóa thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan.	Báo cáo rà soát và đề xuất	- Báo cáo sơ bộ năm 2028; - Báo cáo cuối cùng năm 2030.
2.2.6	- Biên soạn tài liệu, tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 100% giáo viên dạy trẻ em khuyết tật.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	UBND các tỉnh, thành phố.	- Tỷ lệ giáo viên dạy trẻ em khuyết tật được đào tạo, tập huấn	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	- Biên soạn tài liệu giáo dục kỹ năng đặc thù cho học sinh khuyết tật.			- Các tài liệu giáo dục kỹ năng đặc thù.	
2.2.7	Tư vấn hướng nghiệp nghề nghiệp cho người khuyết tật dựa trên mong muốn và khả năng của bản thân, tạo điều kiện cho NKT tham gia cạnh tranh việc làm thị trường lao động; chính sách và tổ chức đào tạo nghề cho NKT, ưu tiên NKT thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Bộ Nội vụ; - Bộ Dân tộc và Tôn giáo; - UBND các tỉnh, thành phố.	Chính sách, Báo cáo hàng năm	Hằng năm
2.2.8	Chuyển đổi bản chữ nổi của sách giáo khoa cho học sinh khuyết tật nhìn có nhu cầu.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	UBND các tỉnh, thành phố	Số lượng sách được chuyển đổi	Hằng năm
2.2.9	Xây dựng đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia đóng vai trò dẫn dắt chuyên môn cho hệ thống (Cơ sở giáo dục chuyên biệt và Trung tâm hỗ trợ giáo dục hoà nhập) thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	Đơn vị giáo dục được hình thành	Xây dựng, phê duyệt Đề án và triển khai thực tế 2026 - 2030
2.2.10	Tăng cường giám sát các chính sách về giáo dục hòa nhập và chất lượng ở tất cả các cấp trên toàn quốc, giảm số trẻ khuyết tật đưa vào giáo dục chuyên biệt, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	Chính sách, Báo cáo hàng năm	Hằng năm
2.3	Tăng cường hoạt động về tiếp cận việc làm, sinh kế				
2.3.1	Xây dựng các chương trình, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, sinh kế: vay vốn, hỗ trợ sinh kế, tư vấn tạo việc làm đối với lao động khuyết tật (trong đó lưu ý độ tuổi nghỉ hưu, cơ chế	Bộ Nội vụ	- Ngân hàng chính sách xã hội; - Các bộ, ngành liên quan.	Chính sách, Báo cáo hàng năm	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về lao động liên quan đến phân biệt đối xử).				
2.3.2	Nghiên cứu xây dựng cơ chế giám sát ngăn chặn các cơ quan, doanh nghiệp, từ chối nhận NKT vào làm việc; rà soát, sửa đổi Bộ luật Lao động bỏ các quy định làm hạn chế khả năng việc làm của NKT.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ năm 2028 - Báo cáo cuối cùng năm 2030
2.4	Bảo đảm NKT thông qua các tổ chức đại diện của họ, hợp tác chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong các tình huống rủi ro và tình trạng nhân đạo khẩn cấp phù hợp				
2.4.1	Tiếp tục chỉ đạo các địa phương nghiên cứu, bổ sung đại diện NKT vào Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng tài liệu tập huấn.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành liên quan;	- Báo cáo hàng năm - Tài liệu tập huấn	Hằng năm
2.4.2	Nâng cao nhận thức về giảm thiểu rủi ro thiên tai và cải thiện các tài liệu về phòng ngừa và quản lý các tình huống rủi ro và các trường hợp nhân đạo khẩn cấp cho NKT; nâng cao năng lực, chuyên môn ứng phó thiên tai cho NKT và tổ chức của NKT.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Bộ Y tế; - Các bộ, ngành liên quan.	Số lượng tài liệu, ấn phẩm truyền thông	Hằng năm
2.4.3	Nghiên cứu đưa NKT là một trong những đối tượng thụ hưởng trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển; Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển văn hóa giai đoạn 2026 - 2035.	- Bộ Y tế; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Chương trình mục tiêu quốc gia	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
2.5	Tăng cường khả năng tiếp cận của NKT với các công trình công cộng thiết yếu, công trình, phương tiện giao thông				
2.5.1	Hoàn thiện cơ sở pháp lý, các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng trong xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo 100% công trình thiết yếu công cộng xây mới bao gồm: các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, nhà ga, bến xe, bến tàu, trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước địa điểm dịch vụ tư pháp, tòa án, khách sạn, công trình văn hóa, thể dục thể thao, nhà chung cư) bảo đảm tiếp cận của NKT.	Bộ Xây dựng	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Báo cáo hàng năm	2026 - 2032
2.5.2	Tăng tỷ lệ số lượng phương tiện giao thông công cộng đảm bảo tiếp cận cho NKT đặt 100% (xe buýt mới; tàu hỏa; các hãng hàng không) phải đảm bảo tiếp cận.	- Bộ Xây dựng - UBND các tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành phối hợp	- Tỷ lệ NKT tiếp cận giao thông công cộng; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032
2.5.3	100% NKT đặc biệt nặng và nặng được tiếp cận miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông; nghiên cứu đề xuất cơ quan chức năng giảm giá vé đối với NKT nhẹ.	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, ngành phối hợp	- Tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032
2.5.4	Rà soát hoàn thiện quy định tạo điều kiện để NKT có bằng lái xe; nghiên cứu tiếp nhận công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các phương tiện từ các chương trình tài trợ để triển khai và phân phối cho các đơn vị có liên quan.	- Bộ Công an; - Bộ Y tế.	- Bộ Xây dựng; - UBND các tỉnh, thành phố.	Báo cáo hàng năm	2026-2032
2.5.5	Tăng cường thời lượng truyền thông các nội dung dành cho NKT và hoàn thiện các công cụ, phương tiện truyền thông như: trang web,	- Đài truyền hình Việt Nam; - Đài tiếng nói	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh,	Báo cáo hàng năm	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	cổng thông tin điện tử các cơ quan hành chính, đài truyền hình, đài tiếng nói đảm bảo NKT tiếp cận được.	Việt Nam.	thành phố.		
2.5.6	Cung cấp chương trình có phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và phụ đề cung cấp khả năng tiếp cận cho người khuyết tật. Đảm bảo NKT được tiếp cận thông tin theo khuyến nghị của Liên hợp quốc.	Đài truyền hình Việt Nam		Báo cáo hàng năm	Hằng năm
2.5.7	Chuẩn hoá việc tiếp cận thông tin, nền tảng số và an toàn dữ liệu cá nhân; các trang thông tin điện tử, cổng dịch vụ công và nền tảng kỹ thuật số các cơ quan nhà nước phải tuân thủ tiêu chuẩn truy cập quốc tế W3C/WCAG 2.2 hoặc tương đương đảm bảo NKT có thể dễ dàng sử dụng; thực hiện các chiến lược để cải thiện khả năng tiếp cận thông tin, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng các công cụ tiếp cận kỹ thuật số cho NKT.	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Báo cáo hàng năm	Hằng năm
2.5.8	Đào tạo, tập huấn cho cán bộ truyền thông, công nghệ thông tin về kỹ năng thiết kế nội dung số tiếp cận được với NKT; khuyến khích ứng dụng công nghệ hỗ trợ NKT (như nhận dạng giọng nói, mô tả âm thanh, công nghệ đọc màn hình, ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề tự động).	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	- Số cán bộ được tập huấn; - Báo cáo hàng năm.	Hằng năm
2.5.9	Tăng cường bảo vệ quyền riêng tư kỹ thuật số cho NKT, bao gồm các biện pháp chống khai	- Bộ Khoa học và Công nghệ;	Các bộ, ngành liên quan	- Chính sách; - Báo cáo hàng năm.	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	thác trực tuyến và chia sẻ dữ liệu trái phép; ngăn chặn việc sử dụng trái phép hình ảnh và câu chuyện cá nhân cho mục đích gây quỹ hoặc quảng cáo, như: Nghiên cứu đề xuất đưa vào nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ Luật dân sự; tuyên truyền nâng cao nhận thức, tập huấn hướng dẫn các tổ chức đại diện NKT và NKT cách tự bảo vệ, kiểm soát cách sử dụng thông tin cá nhân của họ.	- Bộ Tư pháp	- UBND các tỉnh, thành phố.		
2.5.10	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về công nghệ hỗ trợ NKT như: thiết bị, phần mềm, website, chữ nổi điện tử, AI hỗ trợ nhận diện.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Bộ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn	2030
2.6	Tạo điều kiện để NKT tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao				
2.6.1	Thành lập các câu lạc bộ thể thao cho NKT và tăng cường các hoạt động thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng: tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn NKT tập luyện các môn thể thao dành cho NKT.	UBND cấp tỉnh, xã	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tỷ lệ NKT tham gia các câu lạc bộ thể thao, tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032
2.6.2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất tạo điều kiện để NKT học tập, phát huy năng khiếu về văn hoá, thể thao; Tổ chức các giải thi đấu thể thao cho NKT để phát hiện và lựa chọn NKT có năng khiếu để đào tạo huấn	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - UBND các tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành liên quan	- Tỷ lệ NKT tham gia các giải thi đấu thể thao cho NKT; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	luyện đi thi đấu đỉnh cao ở các giải quốc tế và khu vực; tổ chức các liên hoan văn nghệ quần chúng.				
2.6.3	100% NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch theo quy định.	- UBND các tỉnh, thành phố.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch; - Báo cáo hàng năm.	2026 - 2032
2.6.4	Kiện toàn hệ thống thư viện công cộng các cấp, tăng cường nguồn lực thông tin, ưu tiên tài nguyên thông tin dạng số, tài liệu bằng chữ nổi và những tài liệu ở định dạng dễ tiếp cận, tăng cường tổ chức các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ NKT phục vụ học tập suốt đời.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo hàng năm	2026 - 2032
2.6.5	Các chương trình tin tức, thời sự phát sóng trên đài truyền hình có phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và phụ đề (bắt buộc chương trình thời sự 19:00-20:00 hàng ngày trên VTV1) đảm bảo tiếp cận thông tin bình đẳng cho người khuyết tật.	Đài truyền hình Việt Nam	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Các bộ, ngành liên quan.	Báo cáo hàng năm	Hằng năm
2.7	Bảo trợ xã hội đối với NKT				
2.7.1	Nghiên cứu nâng dần mức trợ cấp xã hội phù hợp với các mức sống trong xã hội, khả năng cân đối ngân sách nhà nước.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát pháp luật	Các giai đoạn
2.7.2	Xây dựng các cơ chế giám sát cơ sở nuôi dưỡng NKT thần kinh, tâm thần hoặc khuyết tật trí tuệ không ép buộc dùng thuốc, điều trị	Bộ Y tế	UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo hàng năm	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	cưỡng bức; thực hiện các chương trình chuyên biệt để phòng ngừa và bảo vệ trẻ em khuyết tật khỏi mọi hình thức bạo lực, lạm dụng và bóc lột, đặc biệt trong các cơ sở chăm sóc tập trung và tại gia đình.				
2.7.3	Quy định cụ thể về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, đội ngũ cán bộ đảm bảo NKT tiếp cận.	Bộ Y tế	UBND các tỉnh, thành phố	Thông tư hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn	Năm 2026 - 2030
2.7.4	Chuẩn hoá nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ công tác xã hội về hỗ trợ NKT và quản lý trường hợp, đặc biệt là khu vực nông thôn.	Bộ Y tế	UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo hàng năm	Hằng năm
2.7.5	Nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn chuyên môn về công tác NKT; chăm sóc, hỗ trợ NKT; cơ chế giám sát, theo dõi, tư vấn và hỗ trợ các gia đình có trẻ em khuyết tật và gia đình nhận nuôi trẻ khuyết tật.	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Báo cáo hàng năm	Hằng năm
3	Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về NKT: Tập huấn nghiệp vụ (các tình huống thực tế, mô phỏng việc xử lý hồ sơ cụ thể đối với từng chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm); chuẩn hoá năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác về NKT cấp xã, đặc biệt trong việc xác định khuyết tật.	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	- Sách tham khảo, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng; - Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD).	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
4	Bảo đảm nguồn lực thực thi chính sách, pháp luật về NKT: Hàng năm, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ phải bố trí ngân sách riêng cho việc thực thi chính sách, pháp luật về NKT, hỗ trợ tiếp cận (trợ giúp, phục hồi chức năng…). Tăng cường ứng đụng khoa học, công nghệ trong việc thực hiện công tác về NKT (xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về NKT, hệ thống báo cáo điện tử về công tác NKT).	- Bộ Y tế; - UBND các tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hằng năm
5	Tăng cường giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị được giao thực thi chính sách, pháp luật về NKT: Xây dựng hệ thống KPI đánh giá việc thực hiện công tác về NKT ở các cấp theo các tiêu chí: tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ của NKT, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ...	- Bộ Y tế; - UBND các tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hằng năm
5.1	Tăng cường chất lượng, hiệu quả của các hoạt động, kiểm tra, giám sát chuyên ngành đối với việc thực hiện các quyền của NKT (trong đó lưu ý việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền của NKT).	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền của NKT	Hằng năm
5.2	Xây dựng chế độ báo cáo, thống kê hàng năm về NKT và việc thực hiện các chính sách đối với NKT. Xây dựng cơ sở dữ liệu về NKT, trong đó chú trọng việc thu thập và phân tích dữ liệu về trẻ em theo loại khuyết tật, giới tính	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố.	Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê định kỳ hàng năm về quyền của NKT	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	khuyết tật, độ tuổi, mức độ tiếp cận các dịch vụ (y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội) để phục vụ hoạch định chính sách.”				
5.3	Nghiên cứu đề xuất xây dựng “Chỉ số về quyền của NKT Việt Nam”	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	- Bộ Y tế - Các bộ, ngành liên quan.	Bộ chỉ số	Năm 2026
6	Tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức của NKT đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về NKT.	Đề nghị Quốc hội và Hội đồng nhân dân.	Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức của NKT	Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hằng năm
7	Kiện toàn Ủy ban Quốc gia về NKT Việt Nam ở cấp trung ương và Ban Công tác về NKT ở cấp tỉnh để chỉ đạo, điều phối thống nhất hoạt động trong công tác NKT và hoạt động trợ giúp NKT.	- Bộ Y tế; - UBND các tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố	Năm 2026 và các năm tiếp theo
C	**Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của NKT, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong việc thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT**				
1	Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016.	- Bộ Y tế; - UBND các tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành liên quan	Kế hoạch thực hiện	Hằng năm
2	Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của NKT, về nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CRPD				

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
2.1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho NKT nhằm nâng cao nhận thức về quyền, tuân thủ khuyến nghị của Ủy ban Công ước CRPD (trọng tâm là hỗ trợ tiếp cận thông tin qua ngôn ngữ ký hiệu, chữ Braille và tiếng dân tộc thiểu số, giúp NKT hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và tiếp cận giáo dục, việc làm).	- Bộ Tư pháp; - Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Các bộ, ngành liên quan; - UBND các tỉnh, thành phố; - Viện quyền con người - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	- Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền; - Các hoạt động tuyên truyền cụ thể.	Hằng năm
2.2	Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, chuyên sâu về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về NKT cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức của và vì NKT.	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành liên quan. - UBND các tỉnh, thành phố.	Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền	Hằng năm
3	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch này và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.	- Bộ Y tế; - UBND các tỉnh, thành phố.	Các bộ, ngành có liên quan	Các chương trình tuyên truyền	Hằng năm
D	**Mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước CRPD và khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT**				
1	Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia, các tổ chức quốc tế và khu vực nhằm hỗ trợ cho việc thực thi Công ước CRPD phù hợp với xu hướng chung của quốc tế và đồng thời phù hợp với điều kiện của Việt Nam.	Bộ Y tế	Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo tổng kết thực thi Công ước CRPD hàng năm	Hằng năm
2	Chủ động nghiên cứu, đề xuất các quy định về quyền của người khuyết tật trong các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực y tế và các lĩnh vực có liên quan.	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan theo đề	Các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có quy định về NKT	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
			xuất của cơ quan chủ trì		
3	Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm hay, mô hình tốt của quốc tế về cách thức, phương thức triển khai, thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền NKT; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về quyền của NKT.	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo thực thi Công ước CRPD hàng năm	Theo kế hoạch do Cơ quan chủ trì đề xuất
4	Đẩy mạnh việc tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật phù hợp của các quốc gia, cơ quan, tổ chức nước ngoài trong triển khai Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT, đặc biệt là trong tuyên truyền, tập huấn kiến thức cơ bản về quyền của người khuyết tật cho cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, người lao động các ngành nghề.	Bộ Y tế	- Các bộ, ngành liên quan. - UBND các tỉnh, thành phố.	- Số lượng các dự án về NKT; - Số cán bộ được đào tạo tập huấn; - Số NKT được thụ hưởng từ dự án.	Hằng năm
5	Lồng ghép các nội dung về quyền của NKT và nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong việc thực thi Công ước CRPD trong các hoạt động tuyên truyền đối ngoại về quyền của NKT các nước, các tổ chức quốc tế, khu vực, tại các cơ chế diễn đàn quốc tế đa phương và khu vực và hỗ trợ các cơ quan, đoàn thể liên quan về NKT tham gia trực tiếp các hoạt động nếu phù hợp	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả tổ chức, tham gia các diễn đàn, hội thảo, hội nghị quốc tế.	Hằng năm
6	Tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về NKT đã và đang triển khai, trong đó tăng cường thực hiện Tuyên bố	Bộ Y tế	Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan theo đề	Báo cáo thực thi Công ước CRPD hàng năm	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	Jakarta về thập kỷ người khuyết tật Châu Á - Thái Bình Dương (2023-2032) và Chiến lược Incheon.		xuất của cơ quan chủ trì		
Đ	**Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Công ước CRPD**				
1	Xây dựng Báo cáo quốc gia định kỳ về thực thi Công ước CRPD theo quy định của Công ước CRPD và thời gian thông báo của Ủy ban về quyền của NKT. Tổ chức lấy ý kiến, tham vấn công khai về nội dung dự thảo Báo cáo quốc gia CRPD định kỳ trước khi chính thức gửi lên Ủy ban về quyền của NKT (bao gồm cả việc tham vấn ý kiến trực tiếp của trẻ em khuyết tật phù hợp với độ tuổi và khả năng nhận thức).	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo quốc gia định kỳ	Theo quy định của Công ước CRPD và thông báo của Ủy ban về quyền của NKT
2	Trình bày và bảo vệ Báo cáo quốc gia định kỳ về thực thi Công ước CRPD trước Ủy ban về quyền của NKT theo quy định của Công ước CRPD và thời gian thông báo của Ủy ban về quyền của NKT.	Bộ Y tế	Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo kết quả phiên họp	Trước khi nộp Báo cáo CRPD lên Ủy ban về quyền về của NKT
3	Xây dựng Báo cáo giữa kỳ cập nhật về trả lời các bình luận và tình hình thực thi các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT	Bộ Y tế	Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	Báo cáo giữa kỳ	Theo quy định của Công ước và thông báo của Ủy ban về quyền của NKT
4	Tiếp nhận thông tin, phối hợp với Bộ Y tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo về kỳ bảo vệ tiếp	Bộ Ngoại giao	Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng chính phủ các yêu cầu, đề xuất của Ủy ban về quyền của NKT	Theo quy định của Công ước và thông báo của Ủy ban về quyền của NKT

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
5	Gửi Báo cáo quốc gia đến Ủy ban về quyền của NKT.	Bộ Ngoại giao	Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo quốc gia định kỳ về tình hình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của NKT	Theo quy định của Công ước và thông báo của Ủy ban về quyền của NKT
6	Thành lập Đoàn công tác liên ngành đi tham dự phiên bảo vệ báo cáo Công ước CRPD theo quy định của Công ước và thông báo của Uỷ ban về quyền của người khuyết tật.	Bộ Y tế	Bộ Ngoại giao	Đoàn công tác liên ngành đi tham dự phiên bảo vệ báo cáo Công ước CRPD theo thông báo của Uỷ ban về quyền của NKT	Năm 2033